

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG**



**Tiến nông**  
DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
**SỐ TCCS 12:2016/TN-TH**

**PHÂN BÓN**  
**N.P.K.Si 6-10-3-3**  
**(Tên khác: Cây Ngô – Chuyên lót)**

Thanh Hóa, tháng 7 năm 2016

Số: 69/QĐ-TN

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
V/v ban hành tiêu chuẩn cơ sở phân bón**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ thông tư 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác,

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIỀN NÔNG**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 12:2016/TN-TH

Áp dụng cho sản phẩm phân bón Phân bón N.P.K.Si 6-10-3-3

(Tên khác: Cây Ngô – Chuyên lót)

**Điều 2:** Các phòng ban, bộ phận trong công ty, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3:** Tiêu chuẩn này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Sở Công thương Thanh Hóa (để CB);
- Như Điều 2;
- Lưu: HC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hồng Phong**

## PHÂN KỸ THUẬT CỦA TCCS 12:2016/TN-TH

### I- Yêu cầu kỹ thuật:

Các chỉ tiêu chất lượng của Phân bón N.P.K.Si 6-10-3-3 (Tên khác: Cây Ngô – Chuyên lót) phải phù hợp các yêu cầu và định mức chất lượng như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Hàm lượng Đạm ( $N_{ta}$ )	%	6	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8557 : 2010
2.	Hàm lượng Lân ( $P_2O_{5hh}$ )	%	10	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8559 : 2010
3.	Hàm lượng Kali ( $K_2O_{hh}$ )	%	3	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8560 : 2010
4.	Hàm lượng Silic ( $SiO_2$ )	%	3	TCVN 5815 : 2001

Ngoài ra bổ sung các yếu tố trung, vi lượng: Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Molipden (Mo), Bo (B).

### II- Bao bì, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển lưu thông

**1- Bao bì:** Phân bón N.P.K.Si 6-10-3-3 (Tên khác: Cây Ngô – Chuyên lót) đựng trong bao hai lớp ngoài PP lớp trong PE (hoặc bao PP tráng PE). Hai đầu bao được khâu kín chắc chắn. Bao đảm bảo chịu lực không bị rách vỡ khi vận chuyển lưu thông.

**2- Ghi nhãn hàng hoá:** Theo nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về nhãn hàng hoá.

**3- Hướng dẫn sử dụng:** Dùng bón cho các loại cây trồng. Hướng dẫn chi tiết in trên bao bì hoặc tài liệu đính kèm.

**4- Cảnh báo an toàn:** Không nguy hiểm khi tiếp xúc trực tiếp, không ăn được.

**5- Bảo quản, vận chuyển:** Khi vận chuyển cũng như bảo quản, phải che mưa nắng cho phân. Không được làm rách vỡ bao bì, kho chứa phân phải cao ráo, sạch sẽ.

**6- Hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



**Tiennong**  
DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG

**BẢN CÔNG BỐ**  
**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 12:2016/TN-TH**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần công nông nghiệp Tiennong  
Địa chỉ: 274B Đường Bà Triệu – Phường Đông Thọ - Thành phố Thanh Hóa  
Điện thoại: 0373.729.729 Fax: 0373.961.144  
Website: [www.tiennong.vn](http://www.tiennong.vn)

**CÔNG BỐ:**

Tên tiêu chuẩn: **TCCS 12:2016/TN-TH;**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: N.P.K.Si 6-10-3-3

(Tên khác: Cây Ngô – Chuyên lót)

- Kiểu, loại, mã số: N.P.K.Si 6-10-3-3

- Nhân hiệu hàng hóa, mã ký hiệu sản phẩm: Phân bón

Cây Ngô – Chuyên lót

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 245413 theo quyết định 29487/QĐ-SHTT ngày 20/5/2015 của Cục SHTT cấp cho logo Tiennong trên sản phẩm.

Công ty cổ phần công nông nghiệp Tiennong cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

*Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2016*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hồng Phong**

